

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 534/2025/DS-PT

Ngày: 12/8/2025

V/v “*Tranh chấp hui*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Dũng

Bà Kiều Kim Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2025/TLPT-DS ngày 23 tháng 6 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hui*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2025/DS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc (nay Tòa án Khu vực 8 – Đồng Tháp) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 382/2025/QĐ-PT ngày 30 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lưu Thị L, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Số C, Khóm B, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (nay Số C, Khóm B, Phường S, tỉnh Đồng Tháp)

- Bị đơn: Nguyễn Kim T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số E, Trần Văn V, Khóm A, Phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (nay Số 5/27, Trần Văn V, Khóm A, Phường S, tỉnh Đồng Tháp)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Trung N, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Số E, Trần Văn V, Khóm A, Phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (nay Số 5/27, Trần Văn V, Khóm A, Phường S, tỉnh Đồng Tháp)

- Người kháng cáo: Bà Lưu Thị L là nguyên đơn của vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các đơn khởi kiện, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Thông báo kết quả phiên họp và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L1 trình bày:

Từ tháng 8/2020 đến tháng 02/2021, bà Nguyễn Kim T tham gia 03 dây hụi do bà làm chủ, có biên nhận hụi viên, mỗi lần giao hụi bà T có ký nhận, cụ thể như sau:

1/ Dây hụi thứ 01: Hụi tháng, giá 2.000.000đ, mỗi tháng khui 01 lần, hụi khui ngày 19/8/2020 (ngày 30/6/2020 âm lịch), gồm 17 hụi viên, hụi mẫn ngày 30/10/2021 âm lịch, bà T tham gia 01 phần với tên là T. Bà T hốt hụi kỳ đầu tiên, trừ huê hồng 800.000đ, bà T nhận được 23.670.000đ. Sau khi hốt hụi bà T đóng 11 lần hụi chết, còn nợ 05 lần hụi chết là 10.000.000đ.

2/ Dây hụi thứ 02: Hụi tháng, giá 2.000.000đ, mỗi tháng khui 01 lần, hụi khui ngày 23/12/2020 (ngày 10/11/2020 âm lịch), gồm 15 hụi viên, hụi mẫn ngày 10/01/2022 âm lịch, bà T tham gia 01 phần với tên là T. Bà T hốt hụi kỳ đầu tiên, trừ huê hồng 800.000đ, bà T nhận được 20.760.000đ. Sau khi hốt hụi bà T đóng 06 lần hụi chết, còn nợ 08 lần hụi chết là 16.000.000đ.

3/ Dây hụi thứ 03: Hụi tháng, giá 2.000.000đ, mỗi tháng khui 01 lần, hụi khui ngày 01/02/2021 (ngày 20/12/2020 âm lịch), gồm 15 hụi viên, hụi mẫn ngày 20/02/2022 âm lịch, bà T tham gia 01 phần với tên là T. Bà T hốt hụi kỳ đầu tiên, trừ huê hồng 800.000đ, bà T nhận được 20.760.000đ. Sau khi hốt hụi bà T đóng 05 lần hụi chết, còn nợ 09 lần hụi chết là 18.000.000đ.

Tổng số tiền bà T nợ hụi là 44.000.000đ. Sau đó bà T và anh bà T là ông Nguyễn Trung N trả cho bà 250.000đ, còn 43.750.000đ chưa trả. Vào năm 2023, bà có nộp đơn khởi kiện tại Tòa án thành phố S, bà T không có ở địa phương nên ông N làm Tờ thỏa thuận: Trả nợ thay cho bà T mỗi tháng 200.000đ, bắt đầu từ ngày 15/5/2023, khi bà T về các bên tự thỏa thuận số nợ còn lại nhưng đến nay ông N không thực hiện đúng thỏa thuận. Nay bà yêu cầu bà T và ông N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà 43.750.000đ, không yêu cầu lãi, ngoài ra không trình bày gì khác.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà T, ông N nhưng các đương sự không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình cũng không gửi văn bản phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn, từ đó cho thấy bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã từ bỏ quyền của mình trong vụ án này.

* Tại quyết định của bản án sơ thẩm số 27/2025/DS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc (nay Tòa án Khu vực 8 – Đồng Tháp) đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lưu Thị Luyến .

Buộc bà Nguyễn Kim T có nghĩa vụ trả cho bà Lưu Thị L số tiền nợ hụi 43.750.000đ (bốn mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). 2. Không chấp

nhận yêu cầu của bà Lưu Thị L về việc yêu cầu ông Nguyễn Trung N liên đới cùng bà Nguyễn Kim T trả hui 43.750.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi mức lãi suất theo quy định tại Điều 468, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí, tạm ứng án phí, lệ phí:

Bà Nguyễn Kim T phải chịu 2.187.500đ (hai triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lưu Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 1.100.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007895, ngày 9/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Bà Lưu Thị L được nhận lại 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/5/2025, bà Lưu Thị L kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc ông Nguyễn Trung N có nghĩa vụ liên đới cùng bà Nguyễn Kim T trả số tiền nợ hui 43.750.000đ cho bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

+ Bà Lưu Thị L vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Xét kháng cáo của bà Lưu Thị L là không có căn cứ; nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà L giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà Lưu Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Từ tháng 8/2020 đến tháng 02/2021, bà Nguyễn Kim T tham gia 03 dây hui do bà Lưu Thị L làm chủ; bà T đã hốt (lĩnh) hui nhưng sau đó không đóng hui chết cho bà L cho đến khi mãn hui, với tổng cộng số tiền nợ hui đối với bà L là 44.000.000đ, sau đó bà T đã trả cho bà L được 250.000đ, còn lại 43.750.000đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà L, buộc bà T phải trả cho bà L tiền nợ hui là 43.750.000đ là hoàn toàn có căn cứ; bà T cũng không có kháng cáo.

Đối với kháng cáo của bà L về việc yêu cầu ông Nguyễn Trung N cùng có nghĩa vụ liên đới với bà T trả số tiền nợ hui 43.750.000đ cho bà L, vì cho rằng mỗi lần giao tiền hui cho bà T đều có mặt ông N, ông N có kiểm đếm tiền hui và ngày 21/4/2023 ông N có làm Tờ thỏa thuận trả nợ thay cho bà T mỗi tháng 200.000đ, bắt đầu từ ngày 15/5/2023, khi nào bà T về các bên tự thỏa thuận số nợ còn lại, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của bà L là không có căn cứ để chấp nhận, bởi lẽ: ông N chỉ là anh của bà T; Theo các Biên nhận hui viên, bà L ghi tên người chơi hui là T và người hốt hui là bà T và khi giao tiền thì bà L giao cho bà T, bà T có ký tên vào các biên nhận chứ ông N không có ký tên, cũng như bà L không có chứng cứ chứng minh ông N có sử dụng tiền do bà T hốt hui mà có. Còn đối với Tờ thỏa thuận ngày 21/4/2023 là do bà L và ông N tự thỏa thuận với nhau, là do thời điểm này bà T không có mặt ở địa phương nên ông N thực hiện nghĩa vụ trả tiền thay cho bà T mỗi tháng 200.000đ, khi nào bà T về sẽ thỏa thuận lại, đây là sự tự nguyện của ông N, chứ không phải là việc thỏa thuận về việc chuyển nghĩa vụ hay bảo lãnh, nên không có căn cứ xác định ông N có nghĩa vụ liên đới với bà T đối với số nợ hui này đối với bà L. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà L về việc buộc ông N phải có nghĩa vụ liên đới với bà T trả số nợ hui 43.750.000đ cho bà L là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lưu Thị L cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lưu Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu về việc tuân thủ pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và không có kiến nghị. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề xuất hướng giải quyết là không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lưu Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc (nay Tòa án Khu vực 8 – Đồng Tháp). Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị trên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên bà Lưu Thị L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 288, 357, 471 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Lưu Thị Luyến .
- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2025/DS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lưu Thị Luyến .

Buộc bà Nguyễn Kim T có nghĩa vụ trả cho bà Lưu Thị L số tiền nợ hụi 43.750.000đ (bốn mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi mức lãi suất theo quy định tại Điều 468, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Lưu Thị L về việc yêu cầu ông Nguyễn Trung N phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Nguyễn Kim T trả nợ hụi 43.750.000 đồng.

3. Về án phí, tạm ứng án phí, lệ phí:

Bà Nguyễn Kim T phải chịu 2.187.500đ (hai triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lưu Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 1.100.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007895, ngày 9/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (nay Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Đồng Tháp). Bà Lưu Thị L được nhận lại 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

4. Về án phí phúc thẩm:

Bà Lưu Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006670 ngày 09/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc (nay Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Đồng Tháp) (đã nộp xong).

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng TT, KT & THA Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- TAND Khu vực 8 - Đồng Tháp;
- Phòng THADS Khu vực 8 - Đồng Tháp;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy